ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:130/TB-UBND	*Chí Linh, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực điện, thương mại điện tử và an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

Thực hiện Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 03/05/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực điện, thương mại điện tử và an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Uỷ ban nhân dân phường Chí Linh tiếp nhận và thông báo các nội dung sau:

1. Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 03/05/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực điện, thương mại điện tử và an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng. *(có danh mục thủ tục hành chính cụ thể kèm theo).*

2. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có trách nhiệm tiếp nhận niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

3. Thông tin thủ tục hành chính tại khoản 1 thông báo này được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử phường *(tại địa chỉ http://chilinh.haiphong.gov.vn).*

Uỷ ban nhân dân phường Chí Linh thông báo để các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện; cá nhân, tổ chức liên quan được biết và liên hệ giải quyết thủ tục hành chính./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Các phòng, ban đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHÍ LINH T.P HẢI PHÒNG

Trần Thị Hồng Vân

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐIỆN, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 130 /TB-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (13 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(VNĐ)*	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)							
I	**LĨNH VỰC ĐIỆN**						
1.	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	07 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	2.100.000 đồng (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: 1.050.000 đồng)	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân
2.	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	14 ngày làm việc	07 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	800.000 đồng (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức	

		nhân dân cấp tỉnh				thu như sau: 400.000 đồng)	quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 30/2026/TT-BCT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3.	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	07 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	700.000 đồng (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: 350.000 đồng)	
4.	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày làm việc	07 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	700.000 đồng (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: 350.000 đồng)	
5.	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp	10 ngày	05 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 1.050.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 400.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 350.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện) (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực

		giấy phép bị mất, bị hỏng)				mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - 525.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 200.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 175.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện)	về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến

							hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 30/2026/TT-BCT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
6.	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	05 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 1.050.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 400.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 350.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện) (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - 525.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 200.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 175.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện)	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm

7.	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	05 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 1.050.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 400.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 350.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện); - Miễn phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp do thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - 525.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 200.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 175.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện)	2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Thông tư số 30/2026/TT-BCT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

8.	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	10 ngày	05 ngày	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 1.050.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 400.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 350.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện) (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - 525.000 đồng (Đối với lĩnh vực phát điện) - 200.000 đồng (đối với lĩnh vực phân phối điện; - 175.000 đồng (đối với lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện)	
II	**LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**						
1.	2.000.243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 1,5	Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính

			ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ	ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ			phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt

							động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
2.	1.003.390	Thông báo ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngàylàm việc kể từ ngày gửi hồ sơ	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ	Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

			thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ	thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ			điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện

							tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
3.	1.000.880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

							52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực

							công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
III	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**						
1.	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	-Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ sở sản xuất: 2.500.000 đồng - Cơ sở kinh doanh: 1.000.000 đồng. (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - Cơ sở sản xuất: 1.250.000 đồng - Cơ sở kinh doanh: 500.000 đồng)	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07
2.	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận	- Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm	- Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm	-Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Cơ sở sản xuất: 2.500.000 đồng	

		đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực 25 ngày làm việc - Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc	sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 12,5 ngày làm việc - Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 1,5 ngày làm việc	thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ sở kinh doanh: 1.000.000 đồng. (từ ngày 01/7/202025 đến ngày 31/12/2026 mức thu 50% theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025. Cụ thể mức thu như sau: - Cơ sở sản xuất: 1.250.000 đồng - Cơ sở kinh doanh: 500.000 đồng) - Không thu phí, lệ phí đối với Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc hỏng; do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hang kinh doanh	tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực

							phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bãi bỏ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)			
LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ			
1	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
2	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	
3	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	